TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 348/2017/QĐST-HNGĐ	*Hòa Thành, ngày 27 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 580/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1976; địa chỉ: H1/9, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh **Thái Quốc D**, sinh năm 1976; địa chỉ: E1/18, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Thái Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Thái Trần Ánh N, sinh ngày 05/11/2003 cho Trần Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Ghi nhận chị T không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh D mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Chị T đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004472 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị T tự nguyện nộp thay cho anh D 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án (L).

Nguyễn Hảo Phát